

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
LIÊN SỞ: KHOA HỌC VÀ
CÔNG NGHỆ - TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2104/TT-LS: KHCN-TC

Hà Nội, ngày 19 tháng 11 năm 2021

TỜ TRÌNH

Ban hành Nghị quyết quy định mức chi thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2030

Kính gửi: Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015, Công văn số 6158/VP-KT ngày 18/6/2021 của Văn phòng UBND Thành phố về việc thực hiện Thông tư số 35/2021/TT-BTC ngày 17/4/2020 của Bộ Tài chính, Công văn số 10926/VP-KGVX ngày 12/10/2021 của Văn phòng UBND thành phố Hà Nội về việc tham mưu báo cáo UBND Thành phố; trong đó giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp Sở Tài chính tham mưu, báo cáo UBND Thành phố đảm bảo đúng thời gian quy định.

Sau khi nghiên cứu, rà soát, liên sở: Khoa học và Công nghệ - Tài chính kính báo cáo UBND Thành phố trình HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết quy định mức chi thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2030 thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND Thành phố như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT PHẢI BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Căn cứ Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030, ngày 19/5/2021, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 35/2021/TT-BTC quy định cơ chế quản lý tài chính thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030; trong đó, tại khoản 1 Điều 11 Thông tư số 35/2021/TT-BTC quy định: "*Mức chi từ ngân sách nhà nước hỗ trợ để thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình 1322 quy định tại Thông tư này là các mức tối đa. Căn cứ theo các tiêu chí, điều kiện xét chọn, tuyển chọn các tổ chức, cá nhân tham gia Chương trình 1322 và khả năng cân đối nguồn lực, Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (đối với các nhiệm vụ của Chương trình 1322 do địa phương thực hiện) quyết định cụ thể các mức chi đảm bảo phù hợp*".

Vì vậy, việc trình Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết quy định mức chi thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao

năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2030 là cần thiết và đúng thẩm quyền.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Ban hành Nghị quyết quy định mức chi thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2030.

2. Quan điểm chỉ đạo

Thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, Luật Ngân sách nhà nước, Thông tư số 35/2021/TT-BTC ngày 19/5/2021 của Bộ Tài chính quy định cơ chế quản lý tài chính thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bước 1: Sở Khoa học và Công nghệ đã xây dựng dự thảo Tờ trình của UBND Thành phố báo cáo Thường trực HĐND Thành phố về đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định mức chi thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2030.

2. Bước 2: Sở Khoa học và Công nghệ đã tổ chức thảo luận, lấy ý kiến nội bộ và phối hợp với Sở Tài chính về dự thảo Nghị quyết quy định mức chi thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2030.

3. Bước 3: Sở Khoa học và Công nghệ có công văn xin ý kiến tham gia góp ý dự thảo Nghị quyết của các đơn vị có liên quan và đăng tải trên Cổng giao tiếp điện tử Hà Nội.

4. Bước 4: Trên cơ sở ý kiến tham gia góp ý của các cơ quan liên quan, Sở Khoa học và Công nghệ đã chủ trì, tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Tờ trình của UBND Thành phố và dự thảo Nghị quyết HĐND Thành phố về quy định mức chi thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2030 và có Công văn gửi Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết.

5. Bước 5: Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ chỉnh sửa, hoàn thiện Tờ trình của UBND Thành phố và dự thảo Nghị quyết của HĐND Thành phố theo quy định.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục

Dự thảo Nghị quyết quy định mức chi thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2030 gồm 2 điều, nội dung cụ thể như sau:

- Điều 1. Ban hành quy định mức chi thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 – 2030.

- Điều 2. Tổ chức thực hiện

2. Nội dung cơ bản

2.1. Căn cứ pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

- Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013;

- Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ngày 29/6/2006;

- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 05/12/2007;

- Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

- Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật; Nghị định số 78/2018/NĐ-CP ngày 16/6/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;

- Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa và Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP;

- Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030;

- Thông tư số 35/2021/TT-BTC ngày 19/5/2021 của Bộ Tài chính quy định cơ chế quản lý tài chính thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030.

2.2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

2.2.1. Phạm vi điều chỉnh

a) Theo quy định tại Thông tư số 35/2021/TT-BTC:

Thông tư này quy định cơ chế quản lý tài chính thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030 quy định tại Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày

31/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030 (sau đây gọi là Chương trình 1322).

b) Liên sở đề xuất:

- Quy định mức chi hỗ trợ từ ngân sách thành phố Hà Nội thực hiện Kế hoạch số 149/KH-UBND ngày 16/6/2021 của UBND Thành phố về việc thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2030.

- Các nội dung khác không quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính tại Thông tư số 35/2021/TT-BTC.

2.2.2. Đối tượng áp dụng

a) Theo quy định tại Thông tư số 35/2021/TT-BTC: Cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình 1322.

b) Liên sở đề xuất: quy định tương tự quy định tại Thông tư số 35/2021/TT-BTC

Áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện Kế hoạch số 149/KH-UBND ngày 16/6/2021 của UBND Thành phố về việc thực hiện Chương trình 1322 của thành phố Hà Nội.

Lý do: Thực hiện Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030; Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 11/01/2021 về việc ban hành Kế hoạch tổng thể nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2021 - 2030; Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Kế hoạch số 149/KH-UBND ngày 16/6/2021 (sau đây gọi tắt là Kế hoạch) thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2030.

2.3. Nguyên tắc xây dựng

- Xây dựng nội dung chi, mức chi theo quy định tại Thông tư số 35/2021/TT-BTC.

- Các mức chi không vượt quá quy định tại Thông tư số 35/2021/TT-BTC.

- Các mức chi phù hợp với yêu cầu thực tiễn và khả năng cân đối ngân sách.

2.4. Quy định về mức chi thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2030 sử dụng ngân sách Thành phố

** Theo quy định tại Thông tư số 35/2021/TT-BTC*

Các mức chi thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030 bao gồm 02 loại:

Các mức chi thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030 bao gồm 02 loại:

- Mức chi thanh toán theo thực tế.

- Mức chi áp dụng theo mức chi tại một số văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương, gồm: (1) Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14/3/2014 của Chính phủ quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản; (2) Nghị định số 21/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ quy định về nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác; (3) Thông tư số 03/2018/TT-BTTTT ngày 20/4/2018 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành định mức kinh tế kỹ thuật về sản xuất chương trình truyền hình và Thông tư số 09/2020/TT-BTTTT ngày 24/4/2020 của Bộ Thông tin và truyền thông ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình phát thanh; (4) Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị; (5) Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước; (6) Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 của Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước; (7) Thông tư số 76/2018/TT-BTC ngày 17/8/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn nội dung, mức chi xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình môn học đối với giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp; (8) Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; (9) Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12/01/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định mức lương đối với chuyên gia tư vấn trong nước; (10) Thông tư số 27/2020/TT-BTC ngày 17/4/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí xây dựng tiêu chuẩn quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật; (11) Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng. (12) Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21/6/2012 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí; (13) Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10/8/2018 của Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước. (14) Thông tư số 88/2017/TT-BTC ngày 22/8/2017 của Bộ Tài chính quy định cơ chế tài chính thực hiện Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhân lực khoa học và công nghệ ở trong nước và nước ngoài bằng ngân sách nhà nước.

** Liên sở đề xuất*

Thủ đô Hà Nội là địa phương có chi phí sinh hoạt cao nhất, nhì cả nước về chi phí sinh hoạt. Căn cứ tình hình thực tế của địa phương và khả năng cân đối

ngân sách, UBND Thành phố trình HĐND Thành phố ban hành mức chi thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2030 theo nguyên tắc sau:

- Đối với những nội dung chi tại Thông tư số 35/2021/TT-BTC quy định mức chi thanh toán theo hóa đơn thực tế: Đề xuất thực hiện theo mức chi quy định của Thông tư.

- Đối với những nội dung chi tại Thông tư số 35/2021/TT-BTC quy định mức chi áp dụng theo mức chi tại một số văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương: Đề xuất thực hiện theo các quy định của Trung ương và các Nghị quyết của HĐND Thành phố ban hành quy định cụ thể các mức chi theo thẩm quyền (Phụ lục số 02 Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND Thành phố ban hành định mức xây dựng dự toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách của Thành phố và mức chi của các cuộc điều tra thống kê do ngân sách Thành phố bảo đảm; Phụ lục số 03 Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND ngày 05/12/2017 của HĐND Thành phố ban hành mức chi công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị của thành phố Hà Nội; Phụ lục số 02 Nghị quyết số 11/2018/NQ-HĐND quy định nội dung chi, mức chi và nguồn kinh phí cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và các đối tượng khác của thành phố Hà Nội; Phụ lục số 02 Nghị quyết số 03/2019/NQ-HĐND ngày 08/7/2019 của HĐND thành phố Hà Nội quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ chi tiếp khách trong nước của thành phố Hà Nội; Phụ lục số 03 Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 23/9/2021 của HĐND thành phố Hà Nội về việc quy định nội dung chi, mức chi thực hiện xây dựng tiêu chuẩn cơ sở và quy chuẩn kỹ thuật địa phương của thành phố Hà Nội.

(Chi tiết theo biểu đính kèm)

3. Nguồn kinh phí thực hiện và dự kiến kinh phí thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2030

3.1. Nguồn kinh phí thực hiện

a) Theo quy định tại Thông tư số 35/2021/TT-BTC

1. Nguồn ngân sách nhà nước được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương theo phân cấp quản lý của Luật Ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình 1322:

a) Ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí đối với các nhiệm vụ quy định tại khoản 1, khoản 2, điểm a và điểm b khoản 4, điểm a khoản 5 và khoản 6 Mục II Điều 1 Quyết định số 1322/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ;

b) Ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với các nhiệm vụ quy định tại khoản 3, điểm c khoản 4, điểm b, c, d khoản 5 Mục II Điều 1 Quyết định số

1322/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

2. Nguồn kinh phí của các doanh nghiệp để thực hiện các nhiệm vụ về nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp.

a) Mức chi để thực hiện các nhiệm vụ về nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp do doanh nghiệp tự quyết định;

b) Việc hạch toán chi thực hiện các nhiệm vụ về nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp được thực hiện theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp;

c) Trong trường hợp doanh nghiệp sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp để thực hiện các nhiệm vụ về nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa, doanh nghiệp phải đảm bảo tuân thủ quy định về nội dung chi và quản lý Quỹ theo quy định của pháp luật hiện hành về Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp.

3. Kinh phí huy động từ các nguồn hợp pháp khác.

b) Liên sở đề xuất

- Ngân sách nhà nước theo phân cấp.

- Nguồn kinh phí của các doanh nghiệp để thực hiện các nhiệm vụ về nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp.

- Kinh phí huy động từ các nguồn hợp pháp khác.

3.2. Dự kiến kinh phí thực hiện

Dự kiến kinh phí ngân sách thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 – 2030 hàng năm khoảng 34 tỷ đồng và trong khả năng cân đối ngân sách.

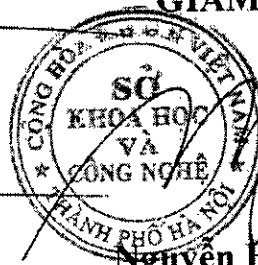
Liên sở: Khoa học và Công nghệ - Tài chính kính trình UBND Thành phố báo cáo HĐND Thành phố xem xét, quyết nghị./. *RL*

SỞ TÀI CHÍNH
GIÁM ĐỐC



Nguyễn Xuân Lưu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hồng Sơn

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: KHCN, TC. *✓*

PHỤ LỤC

**Quy định mức chi thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp
nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2030**
(Kèm theo Tờ trình số 2021/TT-LS: KHCN-TC ngày 15 tháng 11 năm 2021 của liên sở: Khoa học và Công nghệ - Tài chính)

STT	Nội dung chi	Mức chi theo quy định tại Thông tư 35/2021/TT-BTC	Liên sở đề xuất
I	Nội dung và mức chi để thực hiện công tác thông tin, truyền thông về năng suất chất lượng		
1	Xây dựng chương trình truyền thông về năng suất chất lượng; phổ biến, chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm về nâng cao năng suất lượng		
a)	Chi sản xuất các tài liệu, ấn phẩm dưới dạng các tác phẩm báo chí, xuất bản (các chương trình, chuyên mục, tiểu phẩm, ký sự, bài viết)	Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14/3/2014 của Chính phủ quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản	Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14/3/2014 của Chính phủ quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản
b)	Chi sản xuất các tài liệu, ấn phẩm dưới dạng các tác phẩm văn học nghệ thuật (tranh, pa-nô, áp phích, băng rôn, khẩu hiệu, băng điện tử)	Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 21/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ quy định về nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác	Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 21/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ quy định về nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác
c)	Chi sản xuất các tài liệu, ấn phẩm dưới dạng chương trình truyền hình, chương trình phát thanh	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 03/2018/TT-BTTTT ngày 20/4/2018 của Bộ Thông tin và	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 03/2018/TT-BTTTT ngày 20/4/2018 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành

STT	Nội dung chi	Mức chi theo quy định tại Thông tư 35/2021/TT-BTC	Liên sở đề xuất
		Truyền thông ban hành định mức kinh tế kỹ thuật về sản xuất chương trình truyền hình và Thông tư số 09/2020/TT-BTTTT ngày 24/4/2020 của Bộ Thông tin và truyền thông ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình phát thanh;	định mức kinh tế kỹ thuật về sản xuất chương trình truyền hình và Thông tư số 09/2020/TT-BTTTT ngày 24/4/2020 của Bộ Thông tin và truyền thông ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình phát thanh;
d)	Các nội dung chi khác (chi phí in, phát hành đối với báo chí in, xuất bản phẩm)	Thực hiện theo quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước, thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả;	Thực hiện theo quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước, thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả;
đ)	Tổ chức các hội nghị tuyên truyền, phổ biến chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm về nâng cao năng suất lượng	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.	Thực hiện theo quy định tại Phụ lục số 03 Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND ngày 05/12/2017 của HĐND thành phố Hà Nội về việc quy định một số nội dung, mức chi thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố.
2	Tạo lập, duy trì và khai thác phát triển cơ sở dữ liệu về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chuẩn đối sánh, thực hành tốt về năng suất để phục vụ doanh nghiệp và các cơ sở dữ liệu liên quan khác	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước.	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước.

STT	Nội dung chi	Mức chi theo quy định tại Thông tư 35/2021/TT-BTC	Liên sở đề xuất
II	Nội dung và mức chi đào tạo nguồn nhân lực cho hoạt động nâng cao năng suất chất lượng		
1	Xây dựng, ban hành tiêu chí, tiêu chuẩn chuyên gia năng suất	Thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 của Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước	Thực hiện theo quy định tại Phụ lục số 02 Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND Thành phố ban hành định mức xây dựng dự toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách của Thành phố
2	Biên soạn tài liệu phục vụ công tác đào tạo, tập huấn về nâng cao năng suất chất lượng	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 76/2018/TT-BTC ngày 17/8/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn nội dung, mức chi xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình môn học đối với giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp.	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 76/2018/TT-BTC ngày 17/8/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn nội dung, mức chi xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình môn học đối với giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp.
3	Chi tổ chức các khóa đào tạo		
a)	Tổ chức các khóa đào tạo trong nước đối với chuyên gia năng suất chất lượng, giảng viên năng suất chất lượng, cán bộ lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp và người lao động kiến thức, kỹ năng về năng suất chất lượng; mở rộng đào tạo kiến thức về năng suất chất lượng trong các trường đại học,	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;	Thực hiện theo quy định tại Phụ lục số 02 Nghị quyết số 11/2018/NQ-HĐND ngày 05/12/2018 của HĐND thành phố Hà Nội về việc quy định nội dung chi, mức chi và nguồn kinh phí cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và các đối tượng khác của thành phố Hà Nội

STT	Nội dung chi	Mức chi theo quy định tại Thông tư 35/2021/TT-BTC	Liên sở đề xuất
	cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề		
b)	Tổ chức các khóa đào tạo tại nước ngoài cho các chuyên gia năng suất chất lượng đạt trình độ khu vực và quốc tế	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 88/2017/TT-BTC ngày 22/8/2017 của Bộ Tài chính quy định cơ chế tài chính thực hiện Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhân lực khoa học và công nghệ ở trong nước và nước ngoài bằng ngân sách nhà nước.	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 88/2017/TT-BTC ngày 22/8/2017 của Bộ Tài chính quy định cơ chế tài chính thực hiện Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhân lực khoa học và công nghệ ở trong nước và nước ngoài bằng ngân sách nhà nước.
4	Thuê chuyên gia, giảng viên trong nước và nước ngoài tham gia các khóa đào tạo chuyên gia năng suất chất lượng đạt tiêu chuẩn quy định	Đơn vị được giao nhiệm vụ tổ chức các chương trình đào tạo căn cứ nội dung yêu cầu công việc thuê chuyên gia thực hiện thương thảo mức tiền thuê chuyên gia, thuyết minh rõ kết quả của việc thuê chuyên gia, tiêu chí đánh giá kết quả thuê chuyên gia để trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt về số lượng và mức kinh phí thuê chuyên gia theo hợp đồng khoán việc. Căn cứ mức tiền thuê chuyên gia quy định tại Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định mức lương đối với chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở dự toán gói thầu cung cấp dịch vụ	Đơn vị được giao nhiệm vụ tổ chức các chương trình đào tạo căn cứ nội dung yêu cầu công việc thuê chuyên gia thực hiện thương thảo mức tiền thuê chuyên gia, thuyết minh rõ kết quả của việc thuê chuyên gia, tiêu chí đánh giá kết quả thuê chuyên gia để trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt về số lượng và mức kinh phí thuê chuyên gia theo hợp đồng khoán việc. Căn cứ mức tiền thuê chuyên gia quy định tại Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định mức lương đối với chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở dự toán gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn áp

STT	Nội dung chi	Mức chi theo quy định tại Thông tư 35/2021/TT-BTC	Liên sở đề xuất
		tư vấn áp dụng hình thức hợp đồng theo thời gian sử dụng vốn nhà nước, Thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền phê duyệt chương trình đào tạo quyết định mức chi trả cụ thể cho chuyên gia trong phạm vi dự toán được phê duyệt.	dụng hình thức hợp đồng theo thời gian sử dụng vốn nhà nước, Thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền phê duyệt chương trình đào tạo quyết định mức chi trả cụ thể cho chuyên gia trong phạm vi dự toán được phê duyệt.
III	Nội dung và mức chi tăng cường năng lực hoạt động tiêu chuẩn hóa và đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật		
1	Xây dựng tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia phục vụ trực tiếp cho hoạt động nâng cao năng suất chất lượng, thiết lập nền tảng tiêu chuẩn hóa cho sản xuất thông minh dịch vụ thông minh	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BTC ngày 17/4/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí xây dựng tiêu chuẩn quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật	Thực hiện theo quy định tại Phụ lục số 03 Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 23/9/2021 của HĐND thành phố Hà Nội về việc quy định nội dung chi, mức chi thực hiện xây dựng tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật của thành phố Hà Nội
2	Hỗ trợ nâng cao năng lực tổ chức chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật để được công nhận, thừa nhận ở khu vực và quốc tế	Dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 của Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước và theo các quy định hiện hành về chế độ, định mức chi tiêu ngân sách nhà nước; thanh	Dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ theo mức quy định tại Phụ lục số 02 Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND Thành phố ban hành định mức xây dựng dự toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách của Thành phố và theo các quy định hiện hành về chế độ, định mức chi tiêu ngân sách nhà nước; thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được

STT	Nội dung chi	Mức chi theo quy định tại Thông tư 35/2021/TT-BTC	Liên sở đề xuất
		toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ.	cấp có thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ.
IV	Nội dung và mức chi phục vụ công tác quản lý, hoạt động chung theo Kế hoạch thực hiện Chương trình 1322 tại Thành phố		
1	Chi tư vấn xác định nhiệm vụ; tuyển chọn các nhiệm vụ của Kế hoạch thực hiện Chương trình 1322; kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện dự án, nhiệm vụ của Kế hoạch thực hiện Chương trình 1322; tổ chức các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất của cơ quan thường trực hoặc đầu mối tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch thực hiện Chương trình 1322; tổ chức hội thảo khoa học	Thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 của Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ.	Thực hiện theo quy định tại Phụ lục số 02 Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND Thành phố ban hành định mức xây dựng dự toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách của Thành phố
2	Chi cho các nhiệm vụ nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế chính sách, các giải pháp về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thúc đẩy, năng suất quốc gia, ngành, địa phương và doanh nghiệp trong quá trình tái cấu trúc nền kinh tế; các nhiệm vụ nghiên cứu, triển	Thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 của Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ.	Thực hiện theo quy định tại Phụ lục số 02 Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND Thành phố ban hành định mức xây dựng dự toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách của

STT	Nội dung chi	Mức chi theo quy định tại Thông tư 35/2021/TT-BTC	Liên sở đề xuất
	khai ứng dụng các giải pháp năng suất xanh và phát triển cộng đồng		Thành phố
3	Chi công tác phí, tổ chức các hội nghị sơ kết, tổng kết Kế hoạch thực hiện Chương trình 1322	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.	Thực hiện theo quy định tại Phụ lục số 03 Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND ngày 05/12/2017 của HĐND thành phố Hà Nội về việc quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị của thành phố Hà Nội
4	Chi văn phòng phẩm, thanh toán dịch vụ công cộng (tiền điện, nước, thông tin liên lạc).	Thực hiện thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được phê duyệt.	Thực hiện thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được phê duyệt.
5	Tôn vinh, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích cao trong hoạt động nâng cao năng suất chất lượng	Mức chi khen thưởng thực hiện theo quy định tại Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng. Trong trường hợp huy động các nguồn kinh phí hợp pháp khác (không phải nguồn ngân sách nhà nước) từ các tổ chức, cá nhân ở trong nước và nước ngoài để tôn vinh, khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích cao trong hoạt động nâng cao năng suất chất lượng: Nội dung và mức chi thực hiện theo quy chế khen thưởng	Mức chi khen thưởng thực hiện theo quy định tại Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng. Trong trường hợp huy động các nguồn kinh phí hợp pháp khác (không phải nguồn ngân sách nhà nước) từ các tổ chức, cá nhân ở trong nước và nước ngoài để tôn vinh, khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích cao trong hoạt động nâng cao năng suất chất lượng: Nội dung và mức chi thực hiện theo quy chế khen thưởng cụ thể của các

STT	Nội dung chi	Mức chi theo quy định tại Thông tư 35/2021/TT-BTC	Liên sở đề xuất
		cụ thể của các tổ chức, cá nhân tài trợ sau khi đã được cơ quan có thẩm quyền đồng ý cho tổ chức, cá nhân đó tổ chức khen thưởng theo quy định của pháp luật.	tổ chức, cá nhân tài trợ sau khi đã được cơ quan có thẩm quyền đồng ý cho tổ chức, cá nhân đó tổ chức khen thưởng theo quy định của pháp luật.
6	Chi các hoạt động hợp tác quốc tế về năng suất chất lượng	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21/6/2012 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí; Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10/8/2018 của Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước.	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21/6/2012 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí và Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2019/NQ-HĐND ngày 08/7/2019 của HĐND thành phố Hà Nội về việc quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ chi tiếp khách trong nước của thành phố Hà Nội.
7	Chi hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ đẩy mạnh cơ chế thừa nhận lẫn nhau về kết quả đánh giá sự phù hợp ở các cấp độ và các khoản chi khác trực tiếp của Kế hoạch thực hiện thực hiện Chương trình 1322	Thực hiện theo các quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước, thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được phê duyệt.	Thực hiện theo các quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước, thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được phê duyệt.

STT	Nội dung chi	Mức chi theo quy định tại Thông tư 35/2021/TT-BTC	Liên sở đề xuất
V	Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh; tham gia các chương trình đào tạo của quốc tế		
1	Hỗ trợ áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng; đẩy mạnh áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng đặc thù của ngành, lĩnh vực, tiêu chuẩn về hệ thống quản lý mới được công bố	Nhiệm vụ hỗ trợ được xây dựng dưới hình thức các nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ. Dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 của Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ và theo các quy định hiện hành về chế độ, định mức chi tiêu ngân sách nhà nước; thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với quy định của pháp luật.	Nhiệm vụ hỗ trợ thực hiện theo quy định tại Phụ lục số 02 Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND Thành phố ban hành định mức xây dựng dự toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách của Thành phố
2	Hỗ trợ áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa, áp dụng thực hành nông nghiệp tốt (G.A.P), thực hành sản xuất nông nghiệp hữu cơ, năng suất xanh; áp dụng tiêu chuẩn, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh		
3	Hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số để thiết lập, tối ưu hóa, hiện đại hóa hệ thống quản trị doanh nghiệp		
4	Hỗ trợ chứng nhận sản phẩm, hàng hóa, chứng nhận hệ thống quản lý an toàn thực phẩm, môi trường, năng lượng, an toàn và sức khỏe nghề		

STT	Nội dung chi	Mức chi theo quy định tại Thông tư 35/2021/TT-BTC	Liên sở đề xuất
	nghiệp và chứng nhận hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế		
5	Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các chương trình đào tạo của Tổ chức Năng suất Châu Á và các tổ chức tiêu chuẩn quốc tế, khu vực	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 88/2017/TT-BTC ngày 22/8/2017 của Bộ Tài chính quy định cơ chế tài chính thực hiện Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhân lực khoa học và công nghệ ở trong nước và nước ngoài bằng ngân sách nhà nước.	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 88/2017/TT-BTC ngày 22/8/2017 của Bộ Tài chính quy định cơ chế tài chính thực hiện Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhân lực khoa học và công nghệ ở trong nước và nước ngoài bằng ngân sách nhà nước.

Ghi chú: Trường hợp văn bản được dẫn chiếu tại quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng các văn bản khác của cấp có thẩm quyền thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.